

Số: 186/KH-THPTLNC

Đại Từ, ngày 15 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH **Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025**

Trường trung học phổ thông (THPT) Lưu Nhân Chủ được thành lập theo Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 13/6/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thái Nguyên. Khi mới thành lập (năm học 2006- 2007), trường có 10 lớp 10 với gần 500 học sinh; số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) là 24. Đến năm 2009, trường chuyển về đúng địa bàn đóng chân tại Xóm Duyên, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đến nay, cơ sở vật chất của trường được trang bị khá đồng bộ, các dãy phòng học kiên cố với 27 phòng học; 03 phòng thực hành (Lý, Hóa, Sinh), 02 phòng máy vi tính, thư viện đạt chuẩn, có hội trường, khu hiệu bộ... Đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường có 65 đồng chí, 100% đạt chuẩn đào tạo, có 23% cán bộ, giáo viên trên chuẩn. Với cơ sở vật chất hiện có và nguồn lực đội ngũ giáo viên hiện nay, đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Sau 14 năm kể từ khi thành lập đến nay, Trường THPT Lưu Nhân Chủ đã trở thành một ngôi trường khang trang, có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, sạch, đẹp. Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng cao; hằng năm tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 94%, tỷ lệ HS đỗ vào các trường đại học, cao đẳng từ 35%. Nhà trường nhiều năm được công nhận là tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh, bộ giáo dục và đào tạo tặng bằng khen, cờ thi đua, UBND huyện, Sở giáo dục và đào tạo tặng giấy khen... Các Đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh, có nhiều thành tích góp phần tạo nên thành tựu chung của trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Trường THPT Lưu Nhân Chủ quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Đại Từ nói riêng và của tỉnh Thái Nguyên nói chung nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: 65 người..

- CBQL: Có 04 người, trong đó có 02 trên chuẩn.
- GV đứng lớp: 56 người, 100% đạt chuẩn về trình độ, 23% trên chuẩn; tỷ lệ GV trên lớp 2.07.
- NV: có 5 người.
- Tỷ lệ đảng viên: 63,07%.
- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và có nhiều quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao.
- Công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, công tác kiểm tra, giám sát tiến hành thường xuyên. Được sự tin nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của phụ huynh học sinh.
- Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được phụ huynh học sinh và học sinh tin tưởng.

1.1.2. Về học sinh và chất lượng đào tạo

- Trường có 27 lớp học với 1074 HS.

* Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm:

- Kết quả xếp loại học lực: (*Trước thi lại)

Năm học	TS HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2016-2017	970	152	15.67	435	44.85	371	38.25	9	0.93	3	0.31
2017-2018	975	182	18.67	455	46.67	307	31.49	31	3.18	0	0.00
2018-2019	1027	197	19,18	491	47,81	301	29,31	38	3,7	0	0
2019-2020	1035	231	22.3	418	40.4	288	27.8	96	9.28	2	0.19

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm: (*Trước rèn luyện hè)

Năm học	TS HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2016-2017	970	713	73.51	172	17.73	73	7.53	12	1.24
2017-2018	975	766	78.56	167	17.13	37	3.79	5	0.51
2018-2019	1027	821	79,94	164	15,97	31	3,02	11	1,07
2019-2020	1035	830	80.2	140	13.5	51	5.12	15	1.45

- Thi HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: năm học 2016-2017 đạt 159 giải (1 giải nhất, 32 giải nhì, 43 giải ba và 83 giải KK), năm học 2017-2018 đạt 121 giải; năm học 2018-2019 đạt 99 giải (Nhất:1; Nhì:14; Ba: 32; KK:52); năm học 2019-2020 đạt 87 giải (3 giải nhì, 23 giải ba, 61 giải KK).

- Hằng năm các hội thi như: Thi giai điệu tuổi hồng, nghiên cứu KHKT, các cuộc thi trực tuyến ATGT, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cấp tỉnh đều có từ giải khuyến khích trở lên; tham gia thi ý tưởng khởi nghiệp đạt giải khuyến khích cấp tỉnh... Tham gia Hội thao Quốc phòng an ninh, hội khỏe phù đổng đạt kết quả cao.

- Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp THPT: năm 2017 đạt tỷ lệ (283/289) 97.92%; năm 2018 đạt tỷ lệ (308/327) 94.19%; năm 2019 đạt tỷ lệ (288/314) 91.72%, năm 2020 đạt tỷ lệ: (211/216) 97.69%

- Tỷ lệ đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm từ trên 50%.

1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có 27 phòng học kiên cố.

- Trường có các phòng học bộ môn và phòng chức năng. Có đủ phòng làm việc cho các bộ phận, có phòng sinh hoạt cho các tổ chuyên môn.

- Các trang thiết bị (bàn ghế, đèn, quạt...) trong các phòng học và phòng làm việc được trang bị đầy đủ và đảm bảo thông thoáng.

- Sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát. Có nhà xe đủ chỗ và riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, riêng biệt cho học sinh và giáo viên; khu vệ sinh luôn sạch sẽ.

- Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn thoáng mát, an toàn và xanh-sạch-đẹp.

1.2. Điểm yếu

- Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.
- Trang thiết bị cũ, hư hỏng và chưa đảm bảo việc ứng dụng CNTT thường xuyên, hiệu quả trong giảng dạy. Vẫn còn thiếu nhà đa năng, khu sân tập diện tích nhỏ hẹp.
- Đa phần học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình học sinh ít quan tâm việc học con em mình. Một bộ phận HS chưa tự giác, chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập; nhận thức chưa sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, và về kỹ năng sống, còn ham chơi, lười học nên chất lượng giáo dục hai mặt hạn chế.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Trong nhiều năm liền nhà trường là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng trong huyện Đại Từ; thi đua được xếp nhóm trên so với các trường trong cụm, tỉnh, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Huyện ủy, UBND huyện, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể huyện; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhà trường.

Được phụ huynh học sinh tín nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

2.2. Thách thức

Yêu cầu đổi mới giáo dục đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

Các nhà trường cùng bậc học trong Tỉnh đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức – động cơ - thái độ học tập của học sinh.

Thực trạng sinh viên ra trường không có việc làm trong những năm gần đây và thực trạng chế độ thu nhập của lao động qua đào tạo so với lao động không qua đào tạo ở các công ty, xí nghiệp,... không có sự chênh lệch nhiều; thu nhập ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp công thấp so với bên ngoài nên chưa tạo động lực tích cực đến ý chí học tập của học sinh...

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường THPT Lưu Nhân Chú hướng đến xây dựng thành công một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “trường học hiện đại” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy.

Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng.

Phần đầu là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng khá tốt và ổn định, là bộ mặt giáo dục của huyện và là đơn vị mà giáo viên và học sinh sẽ lựa chọn để dạy và học.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng. Tạo điều kiện cần và đủ để học sinh của trường tự tin khi tham gia lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm
- Trung thực - Sáng tạo
- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục đạt trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, tiến tới đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2026.

Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia (năm 2021), công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu, uy tín.

2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2020 đến năm 2025, phần đầu đạt các mục tiêu sau:

Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn, duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2 năm 2026.

Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ 20 trường có chất lượng cao trong Tỉnh.

Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ 18 trường có chất lượng cao trong Tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng cao.

Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên đến năm 2025: Được đánh giá Khá, Tốt theo chuẩn đạt 100%, trong đó loại Tốt đạt trên 30%; trình độ chuyên môn đạt chuẩn (100%); vượt chuẩn tỷ lệ 28%; 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

Phấn đấu đến năm 2030 có trên 30% GV có trình độ thạc sĩ.

Hàng năm 100% CB, GV, NV đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Học sinh - Quy mô

Duy trì quy mô trường loại 1.

Đảm bảo tỷ lệ HS/lớp từ 40 đến 45 học sinh/lớp.

Đảm bảo duy trì sĩ số từ 99% trở lên.

3.3. Chất lượng học tập và rèn luyện (theo hướng vững chắc)

+ HS Khá - Giỏi: Duy trì > 65%

+ HS Yếu còn dưới 0,5%

+ Tăng dần số lượng học sinh đạt giải HS Giỏi văn hóa – văn nghệ, TDTT cấp tỉnh hằng năm, phấn đấu có học sinh đạt giải nhất.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: Duy trì tỷ lệ > 95% .

+ 100% HS được định hướng nghề nghiệp, phần luồng sau tốt nghiệp THPT. Duy trì tỷ lệ học sinh vào các trường CĐ, ĐH trên 60%.

+ Chất lượng đạo đức học sinh: Khá-tốt > 98% đến năm 2025, không còn học sinh xếp loại trung bình - yếu về đạo đức năm 2030.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3.4. Chỉ tiêu thi đua

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, lao động xuất sắc; đến 2025 phấn đấu nhận Bằng khen của Bộ GDĐT, giữ vững kết quả trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chi bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm đạt vững mạnh.

- Hằng năm có từ 98% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; hằng năm có ít nhất 2 giáo viên nhận bằng khen UBND tỉnh, 01 bằng khen của Bộ GD&ĐT....

- Giữ vững công nhận cơ quan văn hóa, trường học an toàn.

3.5. Cơ sở vật chất

- Đến năm 2025, có thêm nhà đa năng, các phòng chức năng, phòng làm việc và bãi tập, cùng trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dụng dạy học.

- Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

- Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo sạch, đẹp và thân thiện với môi trường.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của BGH để đổi mới và phát triển nhà trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội,

gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

Xây dựng nhà trường Xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế.

Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS.

Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; BDD CMHS; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

Nâng cao chất lượng thật sự bền vững ngang bằng với các đơn vị top đầu trong tỉnh.

7. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường:

Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV – NV – CMHS sau khi được Sở GD & ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng – tầm nhìn – các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Năm 2020 đến 2021:

Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVCS, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 trong năm 2021.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Tỉnh, bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2030 đến năm.

Nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2. Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công

tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

*** Đối với Đoàn thanh niên:**

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

*** Đối với Công đoàn cơ sở:**

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

Sở GDĐT có kế hoạch xây dựng bổ sung cho trường thêm nhà đa năng, sửa chữa nhà lớp học ba tầng, sân và cổng trường; xây dựng các phòng học bộ môn để đáp ứng yêu cầu dạy học, mỹ quan nhà trường. Cấp bổ sung thêm máy tính cho các phòng máy thay cho máy cũ, hư hỏng.

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường THPT Lưu Nhân Chú giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TN;
- UBND huyện Đại Từ;
- Website Trường;
- HT, Các P.HT, TTCM, tổ VP;
- Lưu: VT – LNC.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Bình